

Ngày 31/12/2024	255,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	70.4%	91.6%	87.4%

2024	
ROE	41.4%
	+/- YoY ▲ 12.4%

Q4/24		
DT thuần	8,942	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 955 ▲ 12.0%	YoY ▲ 449 ▲ 5.3%

2024	
DT thuần	30,897
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2,656 ▲ 9.4%

Q4/24		
LN gộp	4,176	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 440 ▲ 11.8%	YoY ▲ 159 ▲ 4.0%

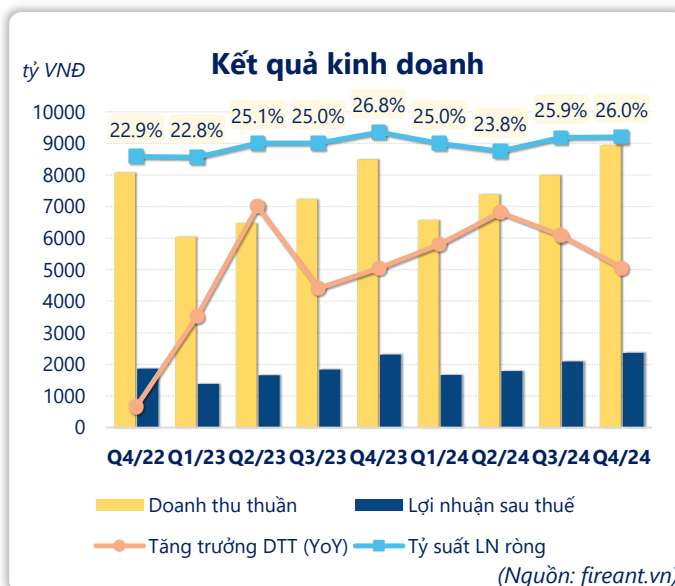
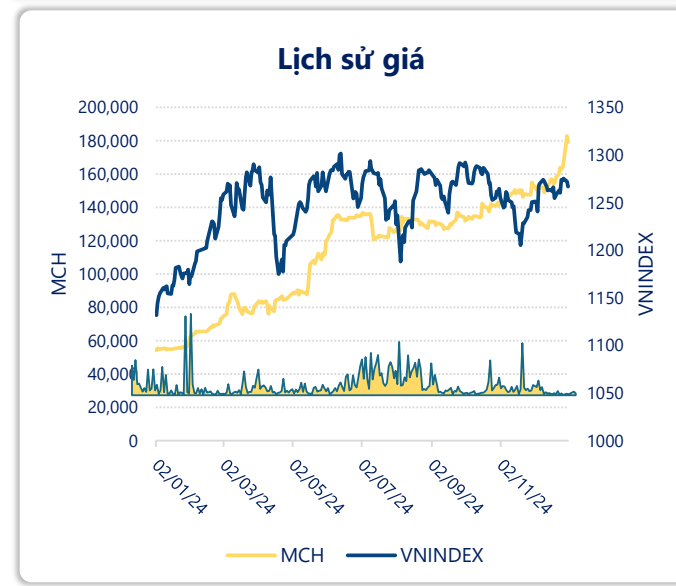
2024	
LN gộp	14,405
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,431 ▲ 11.0%

Q4/24		
LN thuần	2,710	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 330 ▲ 13.9%	YoY ▲ 98.0 ▲ 3.8%

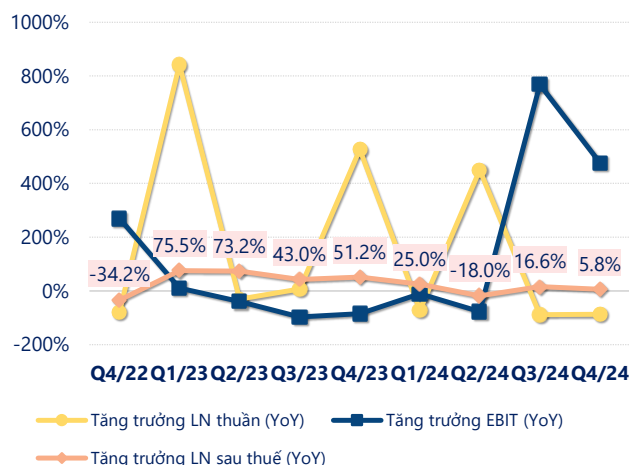
2024	
LN thuần	9,013
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 918 ▲ 11.3%

Q4/24		
LN sau thuế	2,368	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 274 ▲ 13.1%	YoY ▲ 62.0 ▲ 2.7%

2024	
LN sau thuế	7,921
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 727 ▲ 10.1%

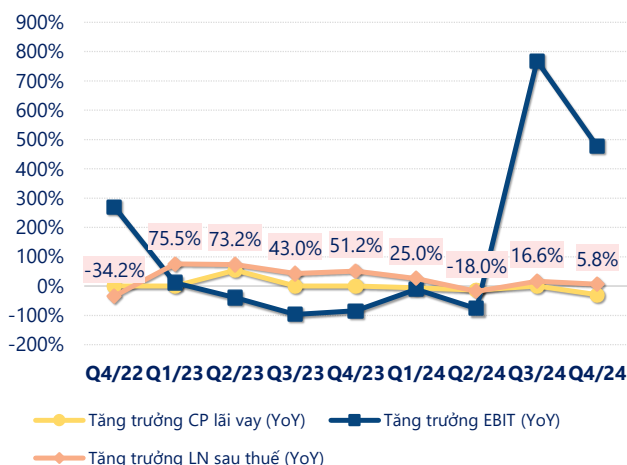


Tăng trưởng lợi nhuận



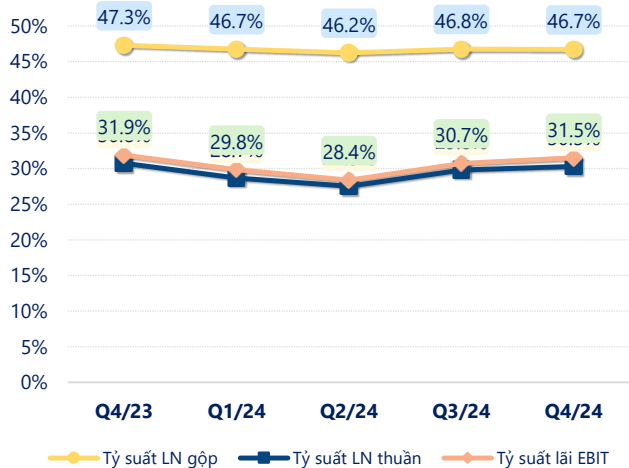
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



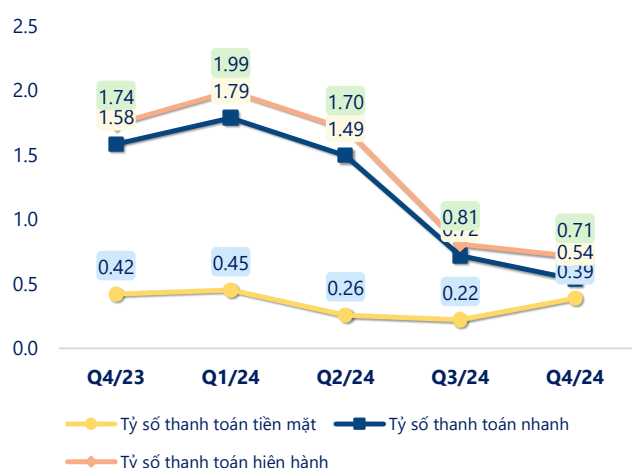
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



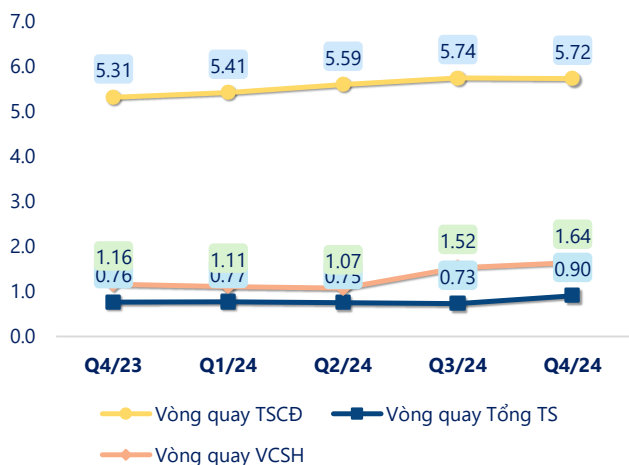
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



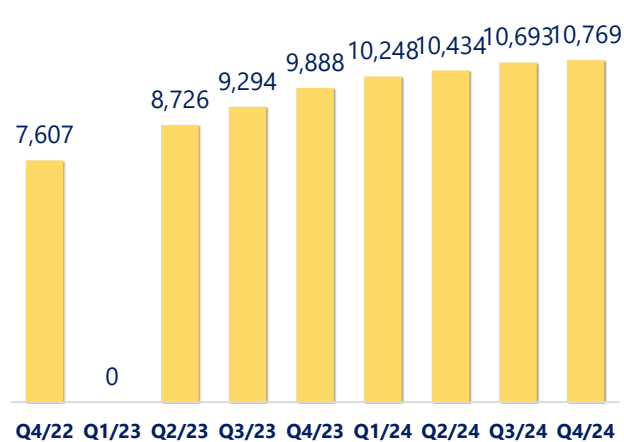
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8,942	8,493	5.3%	30,897	28,241	9.4%
Giá vốn hàng bán	4,766	4,476	6.5%	16,493	15,267	8.0%
Lợi nhuận gộp	4,176	4,017	4.0%	14,405	12,974	11.0%
Doanh thu HĐTC	428	480	-10.7%	1,801	1,854	-2.9%
Chi phí TC	127	106	19.7%	378	538	-29.8%
Chi phí lãi vay	112	91.6	22.7%	328	485	-32.5%
LN trong công ty LKLD	17.5	24.9	-29.6%	65.1	58.7	10.9%
Chi phí bán hàng	1,488	1,552	-4.1%	5,904	5,328	10.8%
Chi phí QLDN	297	253	17.2%	976	926	5.4%
LN thuần từ HĐKD	2,710	2,612	3.8%	9,013	8,095	11.3%
Lợi nhuận khác	-5.75	4.13	-239%	-8.28	4.09	-302%
LN trước thuế	2,705	2,616	3.4%	9,004	8,099	11.2%
Lợi nhuận sau thuế	2,368	2,306	2.7%	7,921	7,194	10.1%
LNST của CĐ cty mẹ	2,329	2,275	2.4%	7,803	7,085	10.1%

(Nguồn: fireant.vn)

